

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10566076	Nguyễn Kim Thanh	Khối 4	4A3	5,170
2	10568250	Phạm Minh Tiến	Khối 4	4A3	4,830
3	10631771	Thái Lê Chí Kiên	Khối 4	4A3	4,850
4	10576186	Nguyễn Trúc Lam	Khối 4	4A3	4,750
5	10577518	Hoàng Quang Khải	Khối 4	4A3	4,250
6	10642235	Ngô Minh Châu	Khối 4	4A3	3,570
7	10590404	Nguyễn Phúc An	Khối 4	4A3	1,770
8	10640761	Nguyễn Gia Tường	Khối 4	4A3	1,460
9	10597849	Lê HUYỀN Trang	Khối 4	4A3	1,450
10	10597523	HUYỀN Trang	Khối 4	4A3	1,100
11	10610180	Đỗ Gia Nhi	Khối 4	4A3	980
12	10631027	Lưu Hải Quân	Khối 4	4A3	850
13	10566575	Nguyễn Vũ Thái Phương	Khối 4	4A3	630
14	10573731	Nguyễn Hương Trà	Khối 4	4A3	420
15	10679461	Lê Minh Quân	Khối 4	4A3	0